

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ) đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-DS ngày 11/02/2025 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy biên bản thỏa thuận thi hành án” giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1978;

Bị đơn: Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ).

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29/5/2025, nguyên đơn ông Lê Văn T kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (cũ) với lý do: Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (cũ) căn cứ vào lý do sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DS ngày 03/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ) đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (cũ).

Tại phiên họp, ông Lê Văn T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Việc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú

Thọ) căn cứ vào lý do sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông Lê Văn T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ là có căn cứ cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện khu vực 11 - Phú Thọ tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2010/QĐ-HNGĐ ngày 15/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (cũ) đã quyết định: “- Về tài sản chung: anh Lê Văn T được sử dụng toàn bộ diện tích 628m² (trên đất có nhà, công trình phụ) đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lê Văn T, 01 tủ chè, 01 bộ bàn ghế và 01 xe máy (tổng giá trị tài sản là 136.987.825 đồng theo biên bản định giá tài sản ngày 20/9/2010), chị Đỗ Thị G sử dụng 02 con lợn nái, 01 con bò nái (tổng giá trị tài sản là 4.000.000 đồng theo biên bản định giá tài sản ngày 20/9/2010). Anh T có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch cho chị G là 66.493.912 đồng. Sau khi khấu trừ tiền anh T tạm ứng chi phí định giá tài sản, anh T còn phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho chị G là 66.093.912 đồng.”

Bà Đỗ Thị G có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô (cũ) ra Quyết định thi hành án số 61/QĐ-THA ngày 11/01/2011 giải quyết việc ông T phải thanh toán khoản tiền chênh lệch tài sản cho bà G. Trong giai đoạn thi hành án, do ông T không có tiền thanh toán chênh lệch tài sản cho bà G nên ngày 10/5/2011 giữa ông T và bà G có biên bản thỏa thuận thi hành án với nội dung ông T tự nguyện giao 261,61m² đất trên tổng số 628m² cùng các tài sản trên đất cho bà G và bà G phải thanh toán chênh lệch cho ông T là 16.000.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô (cũ) đã phối hợp với chính quyền địa phương trích đo mốc giới giao đất cho bà G sử dụng là thửa đất số 117b.1, tờ bản đồ 08 theo bản đồ 299. Ông T đã bàn giao đất và tài sản trên đất, bà G đã thanh toán cho ông T 16.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng đất bà G không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T không hợp tác ký giáp ranh. Năm 2023, bà G đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (cũ) buộc ông T phải thực hiện nghĩa vụ chuyển quyền sử dụng đất cho bà G theo biên bản thỏa thuận thi hành án ngày 10/5/2011. Tại bản án số 15/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (cũ) đã quyết định: “Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị G. Buộc anh Lê Văn T phải thực hiện nghĩa vụ thỏa thuận trả lại Quyền sử dụng đất cho chị Đỗ Thị G diện tích 286,4m² trong thửa số 117b, tờ bản đồ 08 tại thôn

T, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Lê Văn T được cấp ngày 03/12/2000...”.

Tại bản án số 44/2024/DS-PT ngày 18/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đã nhận định: “Việc chị G không thực hiện được việc tách thửa là nội dung liên quan đến hành vi hành chính của Cơ quan quản lý đất đai chứ không phải do anh T không thực hiện nghĩa vụ thỏa thuận... Vì vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G và buộc anh T thực hiện nghĩa vụ chuyển quyền sử dụng đất, vụ việc này không thuộc thẩm quyền của Tòa án.” Ngoài ra, bản án cũng nhận định anh T có quyền khởi kiện đề nghị giải quyết việc yêu cầu tuyên hủy biên bản thỏa thuận thi hành án ngày 10/5/2011 bằng một vụ án khác. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị G có đơn đề nghị Tòa án công nhận biên bản thỏa thuận thi hành án ngày 10/5/2011 giữa bà và ông T. Do đó, đề nghị giải quyết triệt để vụ án cần chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhận dân khu vực 11 - Phú Thọ, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí: Ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001297 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 11 - Phú Thọ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 11 - Phú Thọ;
- Phòng THA DS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đỗ Anh Cường